

QUÁ TRÌNH ĐẢNG VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ PGS, TS HOÀNG PHÚC LÂM

*Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Từ khi Đảng ra đời đến nay, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Một trong những nguyên nhân đưa tới thắng lợi đó là Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp và phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ở những hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thời kỳ đổi mới và một số vấn đề đặt ra.

● **Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh; sức mạnh dân tộc; sức mạnh thời đại; thời kỳ đổi mới.

1. Mở đầu

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên cũng như Cương lĩnh chính trị và đường lối cách mạng các giai đoạn, Đảng ta luôn xác định nhiệm vụ đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là nhiệm vụ chiến lược, là bộ phận hợp thành của toàn bộ chiến lược cách mạng. Thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ to lớn và hiệu quả của các nước XHCN, các lực lượng yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên thế giới. Sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại đã trở thành nhân tố làm nên

thắng lợi cách mạng Việt Nam. Sau khi đất nước hòa bình, thống nhất, Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng do bị bao vây, cô lập và chống phá toàn diện, một trong những nguyên nhân là do không kết hợp thành công sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Đại hội VI tháng 12-1986, khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Từ những thành công và thất bại trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng nhận thức rõ tầm quan trọng của kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Thành tựu trong nhận thức lý luận của Đảng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thời kỳ đổi mới trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Đảng nhận thức ngày càng rõ hơn đặc điểm, xu thế phát triển, xu hướng của thời đại

Đây là nhiệm vụ cần thiết đối với các quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế. Mỗi quốc gia, dân tộc cần nhận thức và biết rõ mình đang sống trong thời đại nào, bối cảnh tình hình thế giới ra sao với những tính chất, đặc điểm, nội dung và xu thế phát triển. Hiểu biết sâu sắc về thời đại, nắm bắt được xu thế quốc tế sẽ giúp cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại mang lại kết quả cao. Tại Đại hội VI (năm 1986), khi đánh giá về sức mạnh thời đại, Đảng nhấn mạnh yếu tố “sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay và xu thế mở rộng phân công, hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội khác nhau, cũng là những điều kiện rất quan trọng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁽¹⁾.

Đại hội khẳng định: “Một đặc điểm nổi bật của thời đại là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ, tạo bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa các lực lượng sản xuất... Trên thế giới đang hình thành một thị trường,... sự hợp tác quốc tế là yêu cầu phát triển tất yếu của cả hai hệ thống”⁽²⁾. Quan điểm này cho thấy, Đảng đã nhìn nhận toàn diện hơn về yếu tố thời đại trong bối cảnh mới; đánh giá cao yếu tố cách mạng khoa học, kỹ thuật và quá trình quốc tế hóa của lực lượng sản xuất; chia sẻ với cộng đồng thế giới những mối quan tâm mang tính toàn cầu.

Đại hội VII của Đảng (năm 1991) thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong đó chỉ rõ: “Nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc”, “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”⁽³⁾. Thời đại được nhắc đến ở đây là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH. Song, Đảng nhận thức rõ tính chất phức tạp, quanh co và lâu dài của quá trình chuyển biến xã hội. Về môi trường quốc tế, Đảng nhận thức rõ là tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau, cùng tồn tại hòa bình.

Tiếp đó, Đại hội IX (năm 2001) và Đại hội X (năm 2006) của Đảng, đưa ra những nhận định về tình hình thế giới.

Đại hội XI của Đảng (năm 2011) đưa ra những nhận định đáng chú ý về đặc điểm của thời đại ngày nay. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* ghi rõ: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc”⁽⁴⁾.

Đại hội XII (năm 2016) và Đại hội XIII (năm 2021) không chỉ nhận định tình hình thế giới mà còn nhận định các xu thế lớn trên thế giới.

Trải qua các kỳ đại hội, nhận thức về thời đại của Đảng (i) luôn có tính nhất quán và xuyên suốt. Dù thế giới có nhiều thay đổi

nhưng Đảng vẫn khẳng định: thời đại hiện nay là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH⁽⁵⁾; (ii) không phải “nhất thành, bất biến” mà có sự điều chỉnh theo thực tế đời sống chính trị quốc tế. Đảng đã tiếp thu khách quan, có chọn lọc nhận thức mới và cách tiếp cận mới về thời đại, trên cơ sở đó, nêu rõ đặc điểm nổi bật của từng thời kỳ, theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm hay chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm. Nhận định của Đảng về điểm nổi bật của tình hình thế giới trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, về an ninh truyền thống và phi truyền thống, về những vấn đề của toàn cầu hóa, xu hướng vận động của thế giới luôn tiệm cận chuẩn xác với hiện thực diễn ra, thể hiện sự nhạy bén và khoa học trong nhìn nhận tình hình thế giới.

Qua đó, có thể thấy nhận thức của Đảng về thời đại thể hiện rõ ở những nội dung: xác định rõ giai đoạn hiện nay của thời đại; các mâu thuẫn cơ bản của thời đại được nhận thức rõ nét và sâu sắc; các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng; các xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay của thời đại⁽⁶⁾.

Đảng nhận thức rõ hơn về các xu hướng lớn trong quan hệ quốc tế. Đây là kết quả sự vận động của cục diện thế giới, chủ yếu dưới tác động của so sánh lực lượng, chính sách và tương tác giữa các nước, nhất là nước lớn - điều tạo ra một số hướng vận động chính của quan hệ quốc tế mà các nước đều phải tính đến. Những xu hướng nổi bật hiện nay là: (i) cạnh tranh và hợp tác giữa các nước lớn trong việc hình thành và quản trị hệ thống, trật tự thế giới và khu vực dưới tác động của chuyển dịch quyền lực giữa các nước lớn, của chủ nghĩa dân tộc cực đoan và cường quyền nước lớn; (ii) vai trò tăng lên của các thể chế đa phương, tiểu đa phương như

một biểu hiện của xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế và nỗ lực xử lý các vấn đề chung của xã hội loài người; (iii) những “làn sóng ngược” trong xu thế và trào lưu hướng tới hòa bình, hợp tác, tiến bộ, dân chủ hóa đời sống quốc tế. Biểu hiện của những làn sóng ngược này chủ yếu thể hiện qua đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ biển đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp⁽⁷⁾.

Những nhận định về thời đại ngày càng sát thực và đúng đắn, là cơ sở để Đảng triển khai đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, phát hiện những cơ hội để khai thác, nhận rõ những thách thức để hóa giải, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới thu được nhiều kết quả tích cực, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thứ hai, trong mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và đoàn kết quốc tế, nhận thức của Đảng đã vượt khỏi tư duy ý thức hệ, lấy Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi là nguyên tắc chỉ đạo

Trong quan hệ quốc tế, bất kỳ giai đoạn nào, lợi ích quốc gia - dân tộc luôn là nhân tố trung tâm chi phối đến chiến tranh và hòa bình, hợp tác và đấu tranh. Quan hệ quốc tế thay đổi khi các quốc gia có sự nhận thức lại về lợi ích quốc gia của mình. Đảng nhận thức rõ lợi ích quốc gia - dân tộc được xác định trên cơ sở giải quyết hai nhiệm vụ chiến lược là: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam được hiểu theo phương diện an ninh - phát triển - ảnh hưởng.

Tuy nhiên, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc, mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc được

đặt trong bối cảnh và nhận thức về xác định hai phe, bốn mâu thuẫn, cho nên từ Đại hội VI đến Đại hội IX, nhận thức của Đảng về xu hướng và tính chất thời đại vẫn bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ rõ nét.

Từ sau Đại hội IX, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) khẳng định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁽⁸⁾, lợi ích quốc gia là mục tiêu tối thượng.

Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII (năm 2023) ban hành Nghị quyết số 44-NQ/TW về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* tiếp tục khẳng định bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến.

Đảng khẳng định Việt Nam không theo chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, hẹp hòi mà thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Nội hàm của lợi ích quốc gia - dân tộc là an ninh, phát triển và ảnh hưởng trong từng giai đoạn có những ưu tiên khác nhau.

Đảng khẳng định lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc là đồng nhất. Lợi ích của giai cấp công nhân, đại diện là Đảng Cộng sản thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc, “trong Nhà nước ta có sự thống nhất hữu cơ giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc, có sự thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động với lợi ích dân tộc”⁽⁹⁾.

Vì vậy, trong thời kỳ đổi mới, Đảng từng bước giải quyết mối quan hệ lợi ích dân tộc và

đoàn kết quốc tế theo Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Những nguyên tắc này chi đạo toàn bộ quá trình giải quyết các mối quan hệ dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế; cho phép tìm kiếm và phát huy sự tương đồng, thống nhất, khắc phục sự khác biệt, mâu thuẫn, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, cùng các nước phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Thứ ba, Đảng nhận thức ngày càng rõ hơn yêu cầu phải giải quyết một cách thỏa đáng mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phải dựa vào sức mình là chính, phát huy cao nhất nội lực

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã minh chứng, khi nào Đảng giữ vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ, tự lực tự cường và đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thì cách mạng thành công.

Vận dụng bài học từ lịch sử cách mạng Việt Nam và những biến đổi của tình hình thế giới, quan điểm của Đảng về độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế được thể hiện xuyên suốt qua các kỳ đại hội thời kỳ đổi mới. Tại Đại hội VI, Đảng xác định: “Tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... giữ vững độc lập, tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế”⁽¹⁰⁾. Tiếp nối tư duy đó qua các kỳ đại hội, Đại hội XIII nêu rõ: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn

xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước”⁽¹¹⁾. Nhận thức về hội nhập quốc tế của Đảng phát triển từ chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế” đến “hội nhập quốc tế”, trong đó hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập các lĩnh vực khác từng bước được mở rộng, tuân thủ các cam kết quốc tế đi đôi với chủ động, tích cực tham gia xây dựng, thực hiện các chuẩn mực chung bảo đảm lợi ích quốc gia với tinh thần chủ động, tích cực.

Thứ tư, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước

Phát triển tư duy, quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Đại hội VII của Đảng chủ trương: “... hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”⁽¹²⁾, “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁽¹³⁾... Đây là chủ trương đổi mới quan trọng, là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các kỳ đại hội sau đó, Đảng tiếp tục chủ trương theo đuổi chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa. Đại hội IX khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁽¹⁴⁾; Đại hội X nhấn mạnh: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”⁽¹⁵⁾; Đại hội XII khẳng định: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹⁶⁾. Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹⁷⁾.

Trong bối cảnh lợi ích quốc gia ngày càng đa dạng, các đối tác được mở rộng diện và cấp độ quan hệ, Đảng có cách tiếp cận tổng hợp và liên ngành trong tư duy và thực tiễn triển khai kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, ngoại giao song phương và đa phương được coi trọng và được triển khai ở mức độ sâu hơn, rộng hơn; các hình thức mới theo tiêu chí lĩnh vực hoặc công cụ được sử dụng kết hợp một cách linh hoạt, đồng bộ.

Cùng với đó, trong quá trình phát triển nhận thức về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Đảng có cách tiếp cận biện chứng về đối tác - đối tượng: trong đối tượng có thể có mặt cạnh tranh thù, hợp tác; trong đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của Việt Nam. Vì vậy, trong quá trình hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, bên cạnh việc giữ vững độc lập, tự chủ, Đảng chủ động tạo dựng các mối quan hệ quốc tế đan xen, tranh thủ khai thác sự cạnh tranh, cân bằng giữa các nước lớn, các đối tác để phục vụ lợi ích dân tộc.

Như vậy, nhận thức của Đảng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế có những phát triển, phù hợp với chuyển biến mới của tình hình khu vực và thế giới

3. Vấn đề đặt ra trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình hiện nay

Một là, vượt qua thách thức, nguy cơ, tiếp thêm sức mạnh dân tộc để kết hợp sức mạnh quốc tế

Tình hình chính trị trên thế giới tiếp tục có sự thay đổi khó lường. Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, toàn cầu hóa và những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố; những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực phản động can thiệp thô bạo độc lập, chủ quyền,

thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhiều nước trên thế giới, bất chấp các định chế hành xử của luật pháp quốc tế cũng như các nguyên tắc, Hiến chương của Liên hợp quốc. CNTB tiếp tục có sự phát triển do tự điều chỉnh, nhất là sau suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính, ngân hàng (giai đoạn 2007 - 2010), ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tác động của các cuộc xung đột vũ trang quy mô lớn, như: Nga - Ucraina; Israel - Hamas, Hezbollah và lực lượng Houthi tiến công các tàu thương mại ở Biển Đỏ.

Việt Nam là quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương. Đây là khu vực phát triển năng động của thế giới song cũng tiềm ẩn nhiều bất trắc.

Đất nước tiếp tục đứng trước thời cơ lớn của sự phát triển, nhưng thách thức cũng là rất lớn. Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù”⁽¹⁸⁾.

Tình hình hiện nay đặt ra cho Đảng thử thách: phải nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, nguy cơ; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền với tư duy, bản lĩnh chính trị sáng suốt và kiên định. Đảng phải đề ra đường lối và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, làm cho đất nước vươn lên mạnh mẽ, tiến kịp bước tiến chung của nhân loại, sánh vai với các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Những thách thức lớn, những nguy cơ mà Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng

nêu ra vẫn diễn biến ngày càng phức tạp, không thể xem nhẹ nguy cơ nào. Vấn đề đặt ra là, nếu Đảng - một Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền không khắc phục được tình trạng một số cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì Đảng sẽ mất vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đây là thách thức lớn nhất của Đảng. Do đó, nắm lấy thời cơ, vượt qua thách thức, nguy cơ, phụ thuộc vào chính Đảng lãnh đạo, cầm quyền.

Hai là, kiên quyết đấu tranh chống các thế lực thù địch để tăng cường sức mạnh dân tộc và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế

Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta, không từ một thủ đoạn nào để xuyên tạc tình hình trong nước, đường lối lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên CNXH ở nước ta. Họ bịa đặt nhân chứng, tài liệu, hoặc dựa trên một vài sự kiện để xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam. Tháng 7-2024, trong lúc Việt Nam mong muốn phía Mỹ công nhận nền kinh tế thị trường thì các thế lực thù địch trên thế giới, trong đó rõ nhất là ở Mỹ, vận động một số dân biểu, nghị sĩ Mỹ gửi thư kêu gọi Bộ Thương mại Mỹ tiếp tục coi Việt Nam là nền kinh tế phi thị trường nhằm mục tiêu ngăn cản các công ty Mỹ đến đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Cùng với đó, họ rắp tâm phá hoại Hiệp định về *Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững* Việt Nam và Mỹ đã ký kết tháng 9-2023.

Để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phải đẩy mạnh hơn nữa việc đấu tranh chống các thế lực thù địch, nếu không, cái nhìn của không ít người Việt Nam ở cả trong nước và ngoài nước, dư luận và sự quan tâm quốc tế đối với tình hình Việt Nam sẽ bị lệch lạc, Việt Nam sẽ bị mất uy tín trên trường quốc tế.

Ba là, tập trung tạo sức mạnh tổng hợp trong giai đoạn mới

Sự lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có công cuộc đổi mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng luôn trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ gốc, nhiệm vụ then chốt, như Đảng ta đã xác định.

Phải phòng và xử lý đúng pháp luật các cuộc bạo loạn ở trong nước. Bài học lịch sử hàng nghìn đời nay cho thấy, khi đất nước bị chia rẽ, rối loạn thì các thế lực

thù địch ở bên ngoài sẽ chớp thời cơ để thao túng, trục lợi. Do đó, việc duy trì ổn định chính trị đất nước là yếu tố mang tính then chốt để bảo đảm an ninh quốc gia.

Phải tận dụng tất cả các yếu tố sức mạnh bên trong và bên ngoài (thời đại), tức là tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nguy cơ. Việt Nam đã hai lần được bầu làm Ủy

viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2008 - 2009 và 2020 - 2021), hai lần được bầu là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc. Năm 2020, Việt Nam làm Chủ tịch luân phiên ASEAN. Việt Nam có quan hệ ngoại giao chính thức với các nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, có quan hệ ngoại giao với cả hai thực thể, tuy được nhiều nước thừa nhận nhưng chưa phải là quốc gia độc lập, là Palestine và Tây Sahara.

Đến tháng 3-2024, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước có quan hệ đặc biệt (Lào, Campuchia,

Cuba), 7 nước là Đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước là Đối tác chiến lược và 11 nước là Đối tác toàn diện; có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện hoặc Đối tác chiến lược với toàn bộ 5 nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Thiết lập và mở rộng quan hệ kinh tế với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có việc đẩy mạnh thương mại giữa các bên. Việt Nam đã phát huy tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất và chủ động, tích cực tham gia có

hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, Liên hợp quốc, WTO và nhiều tổ chức quốc tế khác. Gần đây, Việt Nam và Liên minh châu Âu đã ký kết Hiệp định EVFTA (Hiệp định Thương mại tự do châu Âu - Việt Nam) và Hiệp định IPA (Hiệp định Bảo hộ đầu tư).

Cần khẳng định rằng, chưa bao giờ như lúc này, Việt Nam có vị thế

quốc tế cao như vậy. Quan hệ quốc tế của Việt Nam đúng tinh thần quảng giao trong quan hệ quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng bày tỏ quan điểm của mình về quan hệ quốc tế trong những năm đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, như: “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà”⁽¹⁹⁾. Tháng 9-1947, trả lời nhà báo Mỹ S.Elise Maissie, phóng viên hãng tin Mỹ *International New service*, Chủ tịch

Hồ Chí Minh tuyên bố một cách khái quát chính sách đối ngoại của Việt Nam là: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽²⁰⁾. Cái gốc của sự phát triển, triết lý phát triển Hồ Chí Minh là ở tinh thần quốc tế trên một tinh thần “Lọ là thân thích ruột rà/Công nông thế giới đều là anh em”⁽²¹⁾, và rộng hơn nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm “Quan sơn muôn dặm một nhà/Vì trong bốn biển đều là anh em”⁽²²⁾, “Tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà”⁽²³⁾, “Tứ hải giai huynh đệ”⁽²⁴⁾.

4. Kết luận

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng nhận thức sâu sắc, đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế trên các mặt tư duy, nhận thức và triển khai trong thực tiễn. Đây là bài học lớn của cách mạng Việt Nam, là nội dung quan trọng trong triển khai chiến lược ngoại giao toàn diện, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Nắm vững và vận dụng một cách linh hoạt bài học đó trong bối cảnh và tình hình đất nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường là chìa khóa để thực hiện phương châm biến ngoại lực thành nội lực để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc” □

Ngày nhận bài: 7-11-2024; Ngày bình duyệt: 19-12-2024; Ngày duyệt đăng: 24-12-2024.

Email tác giả: hplam2003@yahoo.com

(1), (2) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.364, 368.

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.51, Sđd, tr.133.

(4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*

lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.67- 69.

(5) Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú: *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 221-222.

(6) Hội đồng Lý luận Trung ương: *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.14-15.

(7) GS, TS Nguyễn Vũ Tùng: “Một số suy nghĩ về nguyên tắc của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tiến trình cách mạng Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: Kết quả và kinh nghiệm”, thuộc Đề tài KX.02.07/21-25, Hà Nội, 2024, tr.64.

(8) (11), (17), (18) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161-162, 164, 162, 108.

(9) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.54, Sđd, tr.137.

(10) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Sđd, tr.443.

(12), (13) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Sđd, tr.47, 49.

(14) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.42.

(15) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.38.

(16) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.35.

(19), (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.668, 668.

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr. 256.

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.312.

(22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.558.

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.273.